

CÔNG TY TNHH GỖ NGUYỄN GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GỖ NGUYỄN GIA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WOOD NGUYEN GIA COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: WOOD NGUYEN GIA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110894261

3. Ngày thành lập: 20/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19A, Ngõ 487, Ngách 48, tổ dân phố Quyết Tiến, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904990610 Fax:
Email: nguyenbatoan368@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ	0232
2.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
3.	Sản xuất chè	1076
4.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
10.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ)	3240
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời	3320
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Không bao gồm chia tách đất và cải tạo đất)	4299
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
28.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
31.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
32.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
34.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ thiết bị y tế) Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)

42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Bán buôn dược phẩm Chi tiết: Bán buôn pin năng lượng mặt trời	4669
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm và hoạt động đầu giá hàng hoá)	4690
50.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	4759
57.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4761
58.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế) Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/09/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001161015669

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP Quyết Tiến, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP Quyết Tiến, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội